

**Biểu mẫu 01**

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**UBND HUYỆN NAM SÁCH  
TRƯỜNG MN NGUYỄN ĐỨC SÁU**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,  
Năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	<b>Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.</li><li>- Ngủ 1 giấc buổi trưa.</li><li>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định</li><li>- Luyện 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước... khi ăn</li><li>- Biết xúc cơm, mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</li><li>- Thể chất: Mức độ đạt 89 %</li><li>- Tình cảm- xã hội: Mức độ đạt 90 %</li><li>- Nhận thức: Mức độ đạt 92 %</li><li>- Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 90 %</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận biết, phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</li><li>- Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn và thức uống.</li><li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li><li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)</li><li>- Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</li><li>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</li><li>- Thể chất : Mức độ đạt 98 %</li><li>- Tình cảm-xã hội: Mức độ đạt 99 %</li><li>- Nhận thức: Mức độ đạt 99 %</li><li>- Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 98%</li><li>- Thẩm mỹ: Mức độ đạt: 99%</li></ul>
II	<b>Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phát triển thể chất.</li><li>- Phát triển nhận thức.</li><li>- Phát triển ngôn ngữ.</li><li>- Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phát triển thể chất.</li><li>- Phát triển nhận thức.</li><li>- Phát triển ngôn ngữ.</li><li>- Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.</li></ul>

		<p><b>Các nội dung khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung và các chủ đề giáo dục:</li> <li>- Trường Mầm non</li> <li>- Bản thân.</li> <li>- Gia đình</li> <li>- Nghề nghiệp.</li> <li>- Thực vật</li> <li>- Động vật</li> <li>- Phương tiện giao thông</li> <li>- Hiện tượng tự nhiên</li> <li>- Quê hương đất nước</li> <li>* Hưởng ứng các Lễ hội :</li> <li>- Tết Trung Thu</li> <li>- Ngày hội yêu thương 20/10</li> <li>- Ngày 20/11</li> <li>- Ngày QĐNDVN 22/12</li> <li>- Vui Noel</li> <li>- Tết Mùa xuân</li> <li>- Ngày 8/3</li> <li>- Giỗ Tổ Hùng Vương</li> </ul>	<p>- Phát triển thẩm mỹ.</p> <p><b>Các nội dung khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung và các chủ đề giáo dục:</li> <li>- Trường Mầm non</li> <li>- Bản thân.</li> <li>- Gia đình</li> <li>- Nghề nghiệp.</li> <li>- Thực vật</li> <li>- Động vật</li> <li>- Phương tiện giao thông</li> <li>- Hiện tượng tự nhiên</li> <li>- Quê hương đất nước</li> <li>- Trường Tiểu học</li> <li>- Tết Trung Thu</li> <li>- Ngày hội yêu thương 20/10</li> <li>- Ngày 20/11</li> <li>- Ngày QĐNDVN 22/12</li> <li>- Vui Noel</li> <li>- Tết Mùa xuân</li> <li>- Ngày 8/3</li> <li>- Giỗ Tổ Hùng Vương</li> </ul> <p>Kết quả trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển của năm học trước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể chất: Mức độ đạt 98 %</li> <li>- Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 99 %</li> <li>- Nhận thức: Mức độ đạt 99%</li> <li>- Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 98 %</li> <li>- Thẩm mỹ: Mức độ đạt: 99 %</li> </ul>
<b>III</b>	<b>Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tránh 1 số vật dụng và nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.</li> <li>- Biết tránh 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.</li> <li>- Làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng cá nhân đúng cách.</li> <li>- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.</li> <li>- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</li> <li>- Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.</li> <li>- Nhận biết và phòng tránh những</li> </ul>



giáo

		<ul style="list-style-type: none"><li>- Thể chất: Mức độ đạt 90%</li><li>- Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt: 92%</li><li>- Nhận thức: Mức độ đạt 90%</li><li>- Ngôn ngữ: Mức độ đạt 90%</li></ul>	<p>hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li><li>- Thể chất: Mức độ đạt 99%</li><li>- Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 95%</li><li>- Nhận thức: Mức độ đạt 99%</li><li>- Ngôn ngữ: Mức độ đạt 98%</li></ul>
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phòng sinh hoạt: đảm bảo 1,5 – 1,8 m<sup>2</sup> cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền nhà lát gạch màu sáng hoặc gỗ. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ.</li><li>- Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp.</li><li>+ Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu.</li><li>+ Hệ thống đèn, hệ thống quạt, điều hoà.</li><li>- Có các thiết bị: chiếu, gối, quạt. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ.</li><li>- Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,4 – 0,6 m<sup>2</sup> cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, ghế ngồi bô.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phòng sinh hoạt: đảm bảo 1,5 – 1,8 m<sup>2</sup> cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền lát gạch màu sáng hoặc gỗ. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn ngủ cho trẻ.</li><li>- Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp.</li><li>+ Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu.</li><li>+ Hệ thống đèn, hệ thống quạt.</li><li>- Có các thiết bị: chiếu, gối, quạt. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ.</li><li>- Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,4 – 0,6 m<sup>2</sup> cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, chỗ đi tiêu và bệ xí cho bé trai và bé gái.</li></ul>

Minh Tân, ngày 05 tháng 05 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thị Hằng**